

Số: 38/GM-BV

Hà Giang, ngày 21 tháng 8 năm 2019

GIẤY MỜI

Căn cứ hợp đồng góp vốn số 020709/HĐGV ngày 02/7/2009 giữa Công ty Cổ phần thiết bị Y tế Việt Nhật và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tới tham dự cuộc họp Hội đồng Cổ đông với các thông tin như sau:

1. Thời gian: 14h ngày 26/8/2019 tại Hội trường lớn, tầng 5, nhà A Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang.

2. Địa điểm: Hội trường Bệnh viện (Tầng 5 nhà A Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang – Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang).

3. Thành phần: Toàn thể cổ đông sở hữu vốn cổ phần máy Citi scanner đặt tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (có danh sách kèm theo).

4. Nội dung:

- Xem xét tiếp tục ký hợp đồng đặt máy citi scanner tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang;

- Xem xét phương án thay mới bóng citi.

Để cuộc họp diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông tham gia đầy đủ và đúng thời gian nêu trên.

Trân trọng Cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Công ty CPTBYT Việt Nhật, cổ đông theo danh sách;
- Đăng Website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Vật tư TBYT.

GIÁM ĐỐC



K/T GIÁM ĐỐC
CHỖ GIÁM ĐỐC


Bs CKII. Vũ Hùng Vương

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỒNG Ý GIA HẠN HỢP ĐỒNG SỐ 020709/HĐGV NGÀY 02/7/2009

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
1	Hoàng Tiến Việt	5.000	Phòng KHTH	
2	Vũ Hùng Vương	1.400	Phòng KHTH	
3	Nguyễn Quốc Dũng	500	Phòng KHTH	
4	Nguyễn Đức Dũng	3.500	Phòng KHTH	
5	Nguyễn Thị Viện	500	Phòng KHTH	
6	Kim Thị Ngọc Lan	2.000	Phòng KHTH	
7	Dương Thị Huyền	400	Phòng KHTH	
8	Đặng Đức Cường	700	Phòng Điều Dưỡng	
9	Hoàng Thị Hiền	700	Phòng Điều Dưỡng	
10	Nguyễn Thị Hà A	1.000	Phòng Điều Dưỡng	
11	Đỗ Thị Kim Thanh	3.000	Phòng TCKT	
12	Nguyễn Thị Thuý	6.700	Phòng TCKT	
13	Lê Thị Minh Thuý	500	Phòng TCKT	
14	Đào Thị Thanh	700	Phòng TCKT	
15	Phạm Thị Thu Hằng	700	Phòng TCKT	
16	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	500	Phòng TCKT	
17	Bùi Thị Thu	500	Phòng TCKT	
18	Đỗ Hoàng Anh	500	Phòng TCKT	
19	Vũ Thị Huệ	700	Phòng TCKT	
20	Đặng Minh Tuấn	1.100	Phòng TCKT	
21	Nguyễn Anh Tuấn	500	Phòng HCQT	
22	Nguyễn Đức Thắng	700	Phòng HCQT	
23	Nguyễn Thị Thắm	200	Phòng HCQT	
24	Nguyễn Văn Nghĩa	700	Phòng HCQT	
25	Nguyễn Hải Đăng	1.000	Phòng HCQT	
26	Đỗ Việt Hà	2.100	Phòng CNTT	
27	Nguyễn Thị Lan	1.500	Phòng TCCB	
28	Vân Kim Dung	300	Phòng TCCB	
29	Vũ Thị Hạ	700	Phòng TCCB	
30	Nguyễn T.Kiều Trang	500	Phòng TCCB	
31	Nguyễn Ánh Ngọc	1.500	Phòng TCCB	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
32	Đồng Thị Quyên	200	Phòng Vật tư	
33	Bùi Bích Ngọc	3.000	Khoa Dinh dưỡng	
34	Khuất Thị Lệ Quyên	700	Khoa Dinh dưỡng	
35	Nguyễn Thị Thu Đông	3.000	Khoa Yêu cầu	
36	Nguyễn Thị Tuyền	8.000	Khoa Yêu cầu	
37	Phạm Thị Phương Lan	300	Khoa Yêu cầu	
38	Nguyễn Thị Phan	100	Khoa Yêu cầu	
39	Lê Thị Toàn	3.000	Khoa Yêu cầu	
40	Nguyễn Xuân Thanh	1.000	Khoa Phẫu thuật	
41	Đào Hùng Hải	300	Khoa Phẫu thuật	
42	Trần Thị Lụa	100	Khoa Phẫu thuật	
43	Nguyễn Thị Vân Anh	400	Khoa Phẫu thuật	
44	Nguyễn Thị Huệ	700	Khoa Phẫu thuật	
45	Nguyễn Thị Bích Loan	700	Khoa Phẫu thuật	
46	Nguyễn Tuyết Nhung	200	Khoa Phẫu thuật	
47	Đinh Thị Nguyệt	700	Khoa Phẫu thuật	
48	Lâm Thị Phương	1.000	Khoa Phẫu thuật	
49	Lã Thị Vân	700	Khoa Phẫu thuật	
50	Nguyễn Thị Thu Hà	700	Khoa Phẫu thuật	
51	Phùng Thu Diệp	300	Khoa Phẫu thuật	
52	Hoàng Thị Đào (Hợp)	4.600	Khoa Phẫu thuật	
53	Hoàng Thị Thúy	300	Khoa Phẫu thuật	
54	Nguyễn Thị Hào	4.000	Khoa dược	
55	Lê Đức Thắng	2.000	Khoa dược	
56	Đinh Thị Hoa	200	Khoa dược	
57	Hoàng Tuyết Lan	1.200	Khoa dược	
58	Vũ Thị Kim Vân	500	Khoa dược	
59	Đỗ Thu Hà	500	Khoa dược	
60	Đỗ Khắc Chiến	200	Khoa dược	
61	Nguyễn Thị Hường	2.800	Khoa A10	
62	Nguyễn Thị Hiền	100	Khoa A10	
63	Trần Hữu Long	1.000	Khoa Khám bệnh	
64	Hoàng T Kim Thoa	500	Khoa Khám bệnh	
65	Nguyễn Thị Hương	1.400	Khoa Khám bệnh	
66	Đào Thị Thu Trang	200	Khoa Khám bệnh	
67	Lã Ngọc Trang	100	Khoa Khám bệnh	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
68	Trần Thuý Lan	3.000	Khoa Khám bệnh	
69	Phạm Thị Hạnh	500	Khoa Khám bệnh	
70	Mai Ngọc Nhị	200	Khoa Khám bệnh	
71	Cần Ngọc Thúy	2000	Khoa Mắt	
72	Phan Thị Dung	3.000	Khoa Mắt	
73	Lò Thị Tâm	3.000	Khoa RHM	
74	Lệnh Thị Minh Kim	600	Khoa RHM	
75	Ng Thị Thuý Tình	800	Khoa RHM	
76	Phạm Thị Hồng Thuý	100	Khoa RHM	
77	Đỗ Tân Điệp	700	Khoa RHM	
78	Đinh Thị Kim Phượng	1.000	Khoa RHM	
79	Lương Văn Hiệp	200	Khoa RHM	
80	Nguyễn Thị Thanh Tâm	700	Khoa TMH	
81	Hà Anh Trung	100	Khoa TMH	
82	Hoàng Thị Quê	1.400	Khoa TMH	
83	Lâm Ngọc Huyền	1.000	Khoa TMH	
84	Nguyễn Quyết Tiến	200	Khoa TMH	
85	Xuân Văn Khánh	300	Xquang	
86	Nguyễn Xuân Nghĩa	3.000	Xquang	
87	Nguyễn Thị Giang	1.400	Xquang	
88	Triệu Thị Thu Hoàn	1.700	Xquang	
89	Nguyễn Văn Khanh	1.000	Xquang	
90	Nguyễn Thị Thành	700	Thăm dò CN	
91	Hoàng Thị Thực	700	Thăm dò CN	
92	Nguyễn Thị Mai Hoa	100	Thăm dò CN	
93	Phùng Thị Phương	300	Thăm dò CN	
94	Nguyễn Thị Dung	300	Thăm dò CN	
95	Nguyễn Hà Thu	4.100	xét nghiệm	
96	Vũ Đức Toàn	200	xét nghiệm	
97	Đặng Thị Nga	3.500	xét nghiệm	
98	Phan Thị Oanh	1.400	Vi sinh	
99	Nguyễn Ngọc Lư	300	HHTM	
100	Bùi Thị Hằng	2.100	HHTM	
101	Trần Thị Huệ	1.700	HHTM	
102	Nguyễn Thị Thu Hiền	700	HHTM	
103	Đỗ Thiên Điệp	500	HHTM	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
104	Đào Thị Minh Huệ	100	HHTM	
105	Lương Thảo Khuyên	100	HHTM	
106	Đặng Hải Hà	1.000	HHTM	
107	Trần Thị Thu Ngọc	100	HHTM	
108	Đinh Thị Hà	400	GPB	
109	Nguyễn Thị Thắm	700	GPB	
110	Đỗ Thị Thuỷ	1.000	Sản	
111	Nguyễn Thị Huyền Lê	700	Sản	
112	Lâm Thị Kim Ngân	1.400	Sản	
113	Nguyễn Thị Xuyến	100	Sản	
114	Nguyễn Thị Nhung	100	Sản	
115	Nguyễn Thị Thập	100	Sản	
116	Vì Thị Vân	500	Sản	
117	Hoàng Thị Giang	100	Sản	
118	Đán Thị Hà	100	Sản	
119	Đỗ Thị Bích Việt	100	Sản	
120	Phùng Thị Duyên	100	Sản	
121	Nguyễn Thị Kim Liên	2.100	khoa Nhi	
122	Nguyễn Thị Minh Trâm	3.000	khoa Nhi	
123	Nguyễn Thị Thu Hà	700	khoa Nhi	
124	Vũ Thị Minh Nga	500	khoa Nhi	
125	Chu Hồng Vũ	200	khoa Nhi	
126	Lý Thị Thu Trang	200	khoa Nhi	
127	Lê Thị Kim Thoa	700	khoa Nhi	
128	Nguyễn Thị Tuyết	3.000	khoa Nhi	
129	Đỗ Thị Lan Hương	500	khoa Nhi	
130	Nguyễn Thị Hợp	500	khoa Nhi	
131	Phan Thị Hồng Vân	200	khoa Nhi	
132	Ngô Thị Tuyết	200	khoa Nhi	
133	Nguyễn Việt Thắng	1.400	Nội TH	
134	Phạm Thị Xuyến	700	Nội TH	
135	Phùng Thị Hồng Hạnh	400	Nội TH	
136	Lê Thị Kim Ngân	100	Nội TH	
137	Nguyễn Thị Nho	300	Tim mạch NT	
138	Nguyễn Thị Luyến	1.000	Tim mạch NT	
139	Lục Thị Thu Hằng	700	Tim mạch NT	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
140	Nguyễn Khánh Dũng	2.100	Ung bướu	
141	Đỗ Thị Thuý Liên	700	Ung bướu	
142	Lê Thị Thảo	200	Ngoại TH	
143	Đào Thị Thắm	700	Ngoại TH	
144	Phạm Anh Tuấn	100	Ngoại TH	
145	Lý Thị Hằng	700	Ngoại TH	
146	Lê Văn Lợi	2.100	CTCH	
147	Phạm Văn Cường	1.500	CTCH	
148	Đào Thuý Dương	300	CTCH	
149	Nguyễn Thị Việt Nga	700	CTCH	
150	Nguyễn Thị Hà B	200	CTCH	
151	Hoàng Thị Huyền	200	CTCH	
152	Nguyễn Thị Nét	1.000	CTCH	
153	Ngọc Thanh Phương	700	CTCH	
154	Phan Công Lý	100	Cấp cứu	
155	Lê Thị Thư	600	Cấp cứu	
156	Đặng Thị Chung	500	Cấp cứu	
157	Đinh Thị Nhung	400	Cấp cứu	
158	Lục Thị Phương	100	Cấp cứu	
159	Trần Văn Học	4.000	HSTC- CĐ	
160	Trần Thanh Hường	700	HSTC- CĐ	
161	Trần Hùng Cường	100	HSTC- CĐ	
162	Nguyễn Hồng Nhung	700	HSTC- CĐ	
163	Mai Thị Oanh	700	HSTC- CĐ	
164	Hoàng Thị Dân	200	HSTC- CĐ	
165	Đinh Thị Quỳnh	700	HSTC- CĐ	
166	Vương Tiến Văn	800	HSTC- CĐ	
167	Vừ Thị Mai Trang	400	PHCN	
168	Đào Cẩm Lê	2.000	PHCN	
169	Lê Đình Thuỷ	2.100	PHCN	
170	Bùi Tuyết Trinh	700	PHCN	
171	Đỗ Thị Thu Hương	1.000	PHCN	
172	Hoàng Thị Thu	1.000	PHCN	
173	Nguyễn Thị Duyên	200	YHCT	
174	Trần Thị Tuyết	3.000	YHCT	
175	Đặng Thị Phương Thảo	100	YHCT	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
176	Nguyễn Ngọc Linh	500	YHCT	
177	Bùi Thu Hà	700	YHCT	
178	Ninh Thị Hương	200	YHCT	
179	Tô Thị Thu Trang	700	YHCT	
180	Chu Thị Hương	1.000	YHCT	
181	Dương Hồng Chuyên	700	YHCT	
182	Vũ Xuân Phúc	500	YHCT	
183	Đỗ Thị Đẹp	1.000	Da liễu	
184	Mai Hồng Sinh	400	Da liễu	
185	Lê Thuý Liên	500	Da liễu	
186	Nguyễn Thị Tuyết (DL)	500	Da liễu	
187	Đàm Như Hoa	500	Da liễu	
188	Hoàng Thị Giám	100	Da liễu	
189	Nguyễn Thị Thu Hiền	700	Da liễu	
190	Nguyễn Bá Giang	5.000	Tâm thần	
191	Vũ Thị Tiu	700	Tâm thần	
192	Nguyễn Thị Huyền	2.800	Tâm thần	
193	Trần Kim Oanh	200	Tâm thần	
194	Hoàng Thị Lê	700	Tâm thần	
195	Mai Đức An	1.400	Truyền nhiễm	
196	Đỗ Văn Nghĩa	700	Truyền nhiễm	
197	Nguyễn Thị Vân Anh	1.500	Truyền nhiễm	
198	Cao Thị Thoa	500	Truyền nhiễm	
199	Nguyễn Thị Bích Hằng	100	Truyền nhiễm	
200	Trần Thị Lý	700	Truyền nhiễm	
201	Nguyễn Thùy Ninh	400	Truyền nhiễm	
202	Nguyễn Thị Kim Vân	700	Truyền nhiễm	
203	Nguyễn Văn Điệp	700	Chống NK	
204	Bùi Thị Mai	2.800	Chống NK	
205	Hoàng Khắc Tình	200	Chống NK	
206	Lê Thị Quỳnh	1.000	Chống NK	
207	Nguyễn Thị Nụ	700	Chống NK	
208	Nguyễn Thị Giang	700	Chống NK	
209	Nguyễn Giang Hải	2.800	Lão khoa	
210	Hoàng Kim Anh	300	Lão khoa	
211	Cam Thị Huệ	500	Lão khoa	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
212	Đỗ Minh Chiến	700	Lão khoa	
213	Phạm Thuý Nga	700	Lão khoa	
214	Dương Thị Huệ	200	Lão khoa	
215	Nguyễn Văn Khu	30.000	cổ đông ngoài	
216	Nguyễn Thị Thoại	20.000	cổ đông ngoài	
217	Nguyễn Thị Chính	15.000	cổ đông ngoài	
218	Trần Đức Quý	10.000	cổ đông ngoài	0913271267
219	Nguyễn T Bích Liên	5.000	cổ đông ngoài	
220	Hoàng Thị Mai	5.000	cổ đông ngoài	
221	Đoàn Hoài Giang	700	cổ đông ngoài	
222	Phạm Anh Văn	2.100	cổ đông ngoài	
223	Bùi Xuân Cờ	2.000	cổ đông ngoài	0949055618
224	Nguyễn Thành Lân	2.100	cổ đông ngoài	
225	Lương Thị Thu	1.400	cổ đông ngoài	
226	Phùng Thị Thuý	1.200	cổ đông ngoài	
227	Vũ Thị Chung	2.000	cổ đông ngoài	
228	Đinh Hồng Sơn	1.400	cổ đông ngoài	
229	Đỗ Thị Mỹ	1.000	cổ đông ngoài	
230	Phạm Quang Hưng	700	cổ đông ngoài	
231	Nguyễn Thanh Tùng	100	cổ đông ngoài	
232	Nguyễn Thị Hoa	500	cổ đông ngoài	
233	Lâm Phương Điệp	700	cổ đông ngoài	
234	Hoàng Thị Sương	1.500	cổ đông ngoài	
235	Nguyễn Thị Xuân	500	cổ đông ngoài	
236	Nguyễn Thị Khoá	x 1.000	cổ đông ngoài	
237	Nguyễn Thị Huệ	700	cổ đông ngoài	
238	Đinh Thị Dung	300	cổ đông ngoài	
239	Ngô Văn Hữu	100	cổ đông ngoài	
240	Vũ Mạnh Hà	1.700	cổ đông ngoài	0912479639
241	Nguyễn Thị Thảo	8.000	cổ đông ngoài	091280465
242	Hoàng Duy Hoà	6.100	cổ đông ngoài	
243	Phạm Thị Tâm	1.300	cổ đông ngoài	
244	Nguyễn Văn Xuyên	300	cổ đông ngoài	
245	Nguyễn Thị Lành	1.400	cổ đông ngoài	
246	Đỗ Thị Thu	500	cổ đông ngoài	
247	Hoàng Thị Huân	1.700	cổ đông ngoài	
248	Viên Thị Hà	1.400	cổ đông ngoài	
249	Hoàng Bích Thực	500	cổ đông ngoài	

TT	Họ và tên	Số CP	Khoa, phòng	Ghi chú
250	Nguyễn T Bích Lan	15.000	cổ đông ngoài	0912 606. 618 0912 037 589
251	Trương Việt Anh	20.000	cổ đông ngoài	
252	Tổng Thị Phương	100	cổ đông ngoài	
253	Lê Thị Hồng	1.000	cổ đông ngoài	
254	Dương Hồng Vinh	1.500	cổ đông ngoài	
255	Vương Thị Hải	200	cổ đông ngoài	
256	Đán Thị Hoa	500	cổ đông ngoài	
257	Lê Thị Hương	2.000	cổ đông ngoài	
258	Trần Thị Hồng Diệp	4.100	cổ đông ngoài	
259	Nguyễn Hà Vinh	2.000	cổ đông ngoài	094. 9590.124
260	Phùng Thị Thái	100	cổ đông ngoài	
261	Vũ Thị Xuân	1.000	cổ đông ngoài	
262	Đỗ Tất Chi	500	cổ đông ngoài	094. 9101.558
263	Chu Quốc Huy	1.000	cổ đông ngoài	
264	Nguyễn Thị Tâm	1.000	cổ đông ngoài	
265	Nguyễn Thị Doãn	300	cổ đông ngoài	0915 821 462
266	Hoàng Thị Thể	500	cổ đông ngoài	
267	Phạm Quốc Việt	700	cổ đông ngoài	097. 787. 5686
	Tổng cộng	396.000		

GIANG

